

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng khác và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Các bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1990 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trường G (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ: Lê Xuân D (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01/2013/HSST ngày 17/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Trung H 15 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 24/01/2014, Nguyễn Trung H đã chấp hành xong hình phạt tù, tháng 6/2013 đã nộp án phí dân sự sơ thẩm. Xác định đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ khẩn cấp từ ngày 13/6/2024, tạm giam từ ngày 16/6/2024 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn H1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nông Văn S và bà Hoàng Thị T; vợ: Đoàn Thị H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tạm giữ từ ngày 13/6/2024, tạm giam từ ngày 16/6/2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị N1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nông Ngọc S1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 13/6/2024, tại barie số B Cửa khẩu quốc tế H, thuộc Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H4 đang thực hiện nhiệm vụ phát hiện đối tượng Nông Văn H1 điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu Wave Alpha, màu xanh đen, biển kiểm soát: 12P1-230.12 có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của Nông Văn H1 có 01 (một) túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng. Nông Văn H1 khai nhận viên nén và các hạt tinh thể là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến vừa mua trước đó khoảng 15 phút của Nguyễn Trung H, sinh năm: 03/12/1990, nơi thường trú: K, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện tại: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại khu vực gần nhà trọ của H. Lực lượng chức năng đã đưa người và tang vật về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng và đồ vật, tài sản phát hiện thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon có dòng kẻ màu xanh, bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen, số khung RLHJA-3911KY085966, số máy JA39E0942401, biển kiểm soát 12P1-230.12 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5Y2LL/A, số seri FFMYP0XVKPHG, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim vinaphone số điện thoại 081359616.

Cùng ngày, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H4, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; khám xét chỗ ở.

Vật chứng và đồ vật, tài sản phát hiện thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon có dòng kẻ màu xanh, bên trong đựng 01 (một) viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 đã qua sử dụng, số Imeil: 352303780584555; Imei2: 358889660584552; lắp 02 sim V, sim 1: 0339363893; sim 2: 0987273629 máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) hộp hình chữ nhật màu cam có chiều dài 15 (mười lăm) cm, rộng 06 (sáu) cm, dày 02

(hai) cm mặt trên có biểu tượng chữ HG lồng vào nhau, phía dưới có dòng chữ HUAGE bên trong đựng 50 (năm mươi) túi nilon nhỏ (dạng túi zip) màu trắng, có dòng kẻ màu xanh; 02 (hai) tàu bằng thủy tinh; 01 (một) Căn cước công dân số 020090008111 mang tên Nguyễn Trung H, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 06/12/2021; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 12D1- 342.92, số máy JA39H2792987, số khung RLHJA 3920LY296072.

Kết luận giám định số: 690/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

1. Mẫu vật thu của Nông Văn H1 khi bắt quả tang: 01 (một) viên nén màu hồng và các tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,358 gam (đã trừ bì).

2. Mẫu vật thu của Nguyễn Trung H: 01 (một) viên nén màu hồng và các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,440 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau: Nguyễn Trung H bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 02/2024 đến thời điểm bị bắt. Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2024, Nguyễn Trung H ra khu vực Bưu điện thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua 03 (ba) túi ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau đó Nguyễn Trung H mang số ma túy vừa mua được đem về nhà cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Số ma túy trên, Nguyễn Trung H đã sử dụng 01 (một) túi, bán cho Nông Văn H1 01 (một) túi và 01 (một) túi bị lực lượng chức năng thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Nguyễn Trung H đã bán ma túy cho Nông Văn H1 tổng cộng 05 (năm) lần, mỗi lần bán ma túy là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), từ tháng 02/2024 cho tới khi bị bắt. Trong đó 04 (bốn) lần Nông Văn H1 trả bằng tiền mặt, 01 (một) lần Nông Văn H1 trả bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng V1 số: 1037731977 mang tên Nông Văn H1 đến số tài khoản ngân hàng V2 số: 0987273629 mang tên Nguyễn Trung H vào ngày 13/6/2024.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Văn H1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1 trình bày: Chiếc mô tô biển kiểm soát 12P1- 230.12 là của chị, năm 2022 chị đưa cho anh trai là Nông Văn H1 số tiền 15.000.000 đồng để đi mua xe máy. Sau khi nhận tiền, anh trai chị đã đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Trần C thuộc thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua xe với giá 14.500.000 đồng, giấy tờ xe mang tên

Phan Thủy T1, quá trình mua xe hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng và không làm giấy tờ mua bán gì. Chị khẳng định chiếc xe biển kiểm soát 12P1 - 230.12 là của chị bỏ tiền ra mua. Việc anh trai chị dùng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng, chị không biết. Nay chị xin Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe để phục vụ việc đi lại hàng ngày của bản thân và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn H1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và là những người nghiện ma túy.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Trung H vì đây là số tiền bị cáo hưởng lợi từ việc bán 05 lần ma túy cho bị cáo Nông Văn H1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 (một) hộp hình chữ nhật màu cam, 50 (năm mươi) túi nilon và 02 (hai) tàu bằng thủy tinh là vật không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 đã qua sử dụng, số Imeil: 352303780584555; Imei2: 358889660584552; lắp 02 sim V, sim 1: 0339363893; sim 2: 0987273629 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5Y2LL/A, số seri FFMYP0XVKPHG, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim vinaphone số điện thoại 081359616 của bị cáo Nông Văn H1, do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen, số khung RLHJA-3911KY085966, số máy JA39E0942401, biển kiểm soát 12P1- 230.12 cũ đã qua sử dụng thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nông Văn H1 vì đây là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1, việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị Nông Thị N1 không biết.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) Căn cước công dân số 020090008111 mang tên Nguyễn Trung H, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 06/12/2021 là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 12D1- 342.92, số máy JA39H2792987, số khung RLHJA 3920LY296072 thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trung H là vật chứng của vụ án, nhưng xét thấy việc trả lại chiếc xe cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; Gia đình bị cáo Nông Văn H1 thuộc diện hộ nghèo, bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H1.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến anh Nông Ngọc S1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có lời khai của anh Nông Ngọc S1. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Nông Ngọc S1 theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn H1, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Trung H và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 13/6/2024, tại barie số B Cửa khẩu quốc tế H, thuộc Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H4 đang thực hiện nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang bị cáo Nông Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,358 gam chất ma túy Methamphetamine. Nông Văn H1 khai nhận số ma túy trên Nông Văn H1 mua của Nguyễn Trung H về để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Văn H1

đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Trung H, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo Nông Văn H1 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Do nhu cầu sử dụng ma túy nên từ tháng 02/2024, Nguyễn Trung H nảy sinh ý định mua ma túy về vừa để sử dụng và bán lại kiếm lời. Nguyễn Trung H đã mua ma túy với một người đàn ông lái xe ôm nhiều lần tại khu vực Bưu điện thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ngày gần nhất là 13/6/2024 Nguyễn Trung H mua 03 (ba) túi ma túy với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) sau khi mua được ma túy Nguyễn Trung H mang về nhà cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Nguyễn Trung H đã sử dụng 01 (một) túi ma túy, bán cho Nông Văn H1 01 (một) túi ma túy còn 01 (một) túi Nguyễn Trung H bị lực lượng chức năng phát hiện thu giữ trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Nguyễn Trung H khai nhận chỉ bán ma túy cho Nông Văn H1, số lần bán ma túy cho H1 là 05 (năm) lần, mỗi lần bán là 01 gói với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)/01 gói; số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Trung H khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp có tổng khối lượng là 0,440 gam chất ma túy Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung H thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, của bị cáo Nông Văn H1 thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trung H và Nông Văn H1 không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn H1 chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Trung H là người đã bị kết án, nên xác định bị cáo Nguyễn Trung H là người có nhân thân xấu.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đều quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, trong các biên bản xác minh về tài sản đối với các bị cáo Nông Văn H1, Nguyễn Trung H đều thể hiện các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp đều là lao động tự do thu nhập không ổn định và là những người nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xác định bị cáo Nguyễn Trung H đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn H1 05 lần mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng số tiền 05 lần bán là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), xác định đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy: Đối với 01 (một) phong bì có chữ **Tang vật thu giữ khi bắt Nông Văn H1 phạm tội quả tang ngày 13/6/2024** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng tổng cộng 0,308 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) phong bì có chữ **Tang vật thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H ngày 13/6/2024** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng tổng cộng 0,327 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) là chất cấm lưu hành và 01 (một) hộp hình chữ nhật màu cam, 50 (năm mươi) túi nilon và 02 (hai) tẩu bằng thủy tinh là vật không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 đã qua sử dụng, số Imeil: 352303780584555; Imei2: 358889660584552; lắp 02 sim V, sim 1: 0339363893; sim 2: 0987273629 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy

MT5Y2LL/A, số seri FFMYP0XVKPHG, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim vinaphone số điện thoại 081359616 của bị cáo Nông Văn H1, các bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy với nhau. Nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen, số khung RLHJA-3911KY085966, số máy JA39E0942401, biển kiểm soát 12P1-230.12 cũ đã qua sử dụng thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nông Văn H1. Xét thấy, đây là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1, việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy chị Nông Thị N1 không biết. Nên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[16] Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 020090008111 mang tên Nguyễn Trung H, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 06/12/2021 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H.

[17] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 12D1- 342.92, số máy JA39H2792987, số khung RLHJA 3920LY296072 thu giữ, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trung H. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo và là vật chứng của vụ án, nhưng xét thấy việc trả lại chiếc xe cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H.

[18] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Trung H, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng trên. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Trung H, không còn tài liệu nào khác để chứng minh. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[19] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Gia đình bị cáo Nông Văn H1 thuộc diện hộ nghèo, bị cáo xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H1.

[21] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H1;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 293 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ khẩn cấp 13/6/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2024.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ **Tang vật thu giữ khi bắt Nông Văn H1 phạm tội quả tang ngày 13/6/2024** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng tổng cộng 0,308 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 (một) phong bì có chữ **Tang vật thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H ngày 13/6/2024** (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H3, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ đựng tổng cộng 0,327 gam chất ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) hộp hình chữ nhật màu cam, 50 (năm mươi) túi nilon và 02 (hai) tàu bằng thủy tinh.

4.2. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 đã qua sử dụng, số Imeil: 352303780584555; Imei2:

358889660584552: lắp 02 sim V, sim 1: 0339363893; sim 2: 0987273629 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Trung H; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5Y2LL/A, số seri FFMYP0XVKPHG, màu đen cũ đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim vinaphone số điện thoại 081359616 của bị cáo Nông Văn H1.

4.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh đen, số khung RLHJA-3911KY085966, số máy JA39E0942401, biển kiểm soát 12P1- 230.12 cũ đã qua sử dụng.

4.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) Căn cước công dân số 020090008111 mang tên Nguyễn Trung H, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 06/12/2021 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 12D1- 342.92, số máy JA39H2792987, số khung RLHJA 3920LY296072.

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H1.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Hà

